

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị H và anh Đặng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị H và anh Đặng Văn L thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Chị Lục Thị H và anh Đặng Văn L thoả thuận: Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con Đặng Ngọc C, sinh ngày 20/05/2010; Đặng Khánh M,

sinh ngày 29/06/2012 và Đặng Thị Trúc C1, sinh ngày 19/06/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lục Thị H và anh Đặng Văn L thỏa thuận: Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Ngọc C, Đặng Khánh M và Đặng Thị Trúc C1 cho anh L mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh L có đơn yêu cầu thi hành, chị H không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về quyền thăm nom con: Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung; công nợ chung:* Các đương sự đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Lục Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003971 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6;7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã Bàn Đạt;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy

